TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH T.T.H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST
Ngày: 10/ 8/ 2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH T.T.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn

2. Ông Nguyễn Hữu Trực

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Thuận - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà*:** ông Nguyễn Trường Thi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, số 60 Nguyễn Huệ, thành phố H, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 01 năm 2021, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS ngày 29/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2021/QĐST-DS ngày 22/7/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á (Dong A Bank); địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn*:* Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hoàng Đại D, Chức vụ: Giám đốc chi nhánh thành phố H- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. (Quyết định ủy quyền số: 292/QĐ-DAB-PC ngày 23/3/2019).

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc L. Chức vụ: Phó phòng phát triển kinh doanh, Chi nhánh thành phố H- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Địa chỉ: 26 L.T.K, phường V.N, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 23/4/2021), có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T. Địa chỉ: 13A/99 kiệt 7 U.B(tổ 16, nay là tổ 11, khu vực 6A), phường V.D, thành phố H, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Hoàng Tn. Địa chỉ: 13A/99 kiệt 7 U.B(tổ 16, nay là tổ 11, khu vực 6A), phường V.D, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị T có vay của Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh thành phố H, căn cứ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00827100/0088171801T18220 ngày 19/9/2018 vay số tiền 30.000.000đồng, lãi suất: 09%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 21 tháng, mục đích cho vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh. Theo thỏa thuận chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 34.725.000đồng, gồm cả gốc và lãi, trả trong vòng 21 tháng, 20 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.655.000đồng, kỳ cuối trả 1.625.000 đồng, thời gian phải thanh toán bắt đầu ngày 10/10/2018. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đông Á đã giải ngân toàn bộ số tiền 30.000.000đồng cho chị T. Quá trình trả nợ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 13/11/2019, chị T đã trả cho ngân hàng được số tiền 11.830.000đồng, trong đó: Vốn: 8.677.725 đồng, lãi trong hạn: 43.152.275 đồng, sau đó chị T không tiếp tục trả nợ như đã cam kết, mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở và tạo điều kiện để chị T trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện buộc chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn phải trả số tiền còn nợ, gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 10/8/2021 là: 28.134.449 đồng, trong đó nợ gốc: 21.322.275đồng, lãi trong hạn: 1.572.725đồng; lãi quá hạn: 5.239.449 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày sau ngày xét xử sơ thẩm đến ngày chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 19/9/2018.

Phía bị đơn, chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Trần Hoàng Tn: Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh Tn không đến Toà án để làm việc. Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2021 tại chính quyền địa phương và Biên bản xác minh ngày 11/3/2021 tại Công an phường V.D, thành phố H cho biết chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn trước đây có hộ khẩu thường trú tại 13A/99 kiệt 7 U.B(tổ 19, nay là tổ 11, khu vực 6A), phường V.D, thành phố H, tỉnh T.T.H, nhưng hiện nay chị T và anh Tn không còn sinh sống tại địa chỉ trên, chị T và anh Tn đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, quá trình đi không khai báo tạm vắng, nên không rõ địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị T và anh Tn vẫn không đến làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai, cũng như công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện không đúng quy định Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tổng cộng là: 28.134.449 đồng, trong đó nợ gốc: 21.322.275đồng, lãi trong hạn: 1.572.725đồng; lãi quá hạn: 5.239.449 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày sau ngày xét xử sơ thẩm đến ngày chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 19/9/2018.

Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hoàng Tn đến Tòa án để làm việc, nhưng chị T và anh Tn không đến. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tín dụng: Chị Nguyễn Thị T có vay của Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh thành phố H, theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00827100/0088171801T18220 ngày 19/9/2018 vay số tiền 30.000.000đồng, lãi suất: 09%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 21 tháng, mục đích cho vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh. Theo thỏa thuận chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 34.725.000đồng, gồm cả gốc và lãi, trả trong vòng 21 tháng, 20 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.655.000đồng, kỳ cuối trả 1.625.000 đồng; thời gian phải thanh toán bắt đầu ngày 10/10/2018. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đông Á đã giải ngân toàn bộ số tiền 30.000.000đồng cho chị T. Quá trình trả nợ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 13/11/2019, chị T đã trả cho ngân hàng được số tiền 11.830.000đồng, trong đó: Vốn: 8.677.725 đồng, lãi trong hạn: 3.152.275 đồng, sau đó chị T không tiếp tục trả nợ như đã cam kết. Do chị T vi phạm hợp đồng nên ngày 13/12/2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á đã chuyển sang nợ quá hạn.

Xét thấy Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00827100/0088171801T18220 ngày 19/9/2018 được ký giữa hai bên một cách tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật. Chị Nguyễn Thị T vay tiền trong thời kỳ hôn nhân, mục đích vay để kinh doanh, phục vụ cho gia đình, nên nguyên đơn khởi kiện chị T và chồng là anh Tn trả nợ như nêu trên là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tính đến ngày 10/8/2021 tổng cộng: 28.134.449 đồng, trong đó nợ gốc: 21.322.275đồng, lãi trong hạn: 1.572.725đồng; lãi quá hạn: 5.239.449 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn phải chịu số tiền: 28.134.449 đồng x 5% = 1.406.722 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á không phải chịu án phí, trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 616.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, Điều 282, Điều 351 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tính đến ngày 10/8/2021 tổng cộng là: 28.134.449 đồng, trong đó nợ gốc: 21.322.275đồng, lãi trong hạn: 1.572.725đồng; lãi quá hạn: 5.239.449 đồng.

Kể từ ngày 11/8/2021 chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 19/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hoàng Tn phải chịu số tiền: 1.406.722 đồng .

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 616.000đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002220 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T.T.H.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Hoàng Quang Bình